

CHỦ ĐỀ: THỰC HIỆN NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

BÀI 1. EM VỚI NỘI QUY TRƯỜNG, LỚP

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Biết vì sao phải thực hiện đúng nội quy trường, lớp.
- Thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.
- Nhắc nhở bạn bè thực hiện đúng nội quy trường, Lớp.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK *Đạo đức 1*.
- Băng đĩa CD có bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính.
- Một bản nội quy nhà trường.
- Hộp mực các màu xanh, đỏ, vàng, cam, tím,... để HS thể hiện cam kết của bản thân trên bản nội quy.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
1. Hoạt động khởi động (3 phút) -HS hát tập thể bài hát “Đi học” - Nhạc Bùi Đình Thảo, thơ Hoàng Minh Chính. Có thể vừa xem băng đĩa hình vừa hát; có thể vừa hát vừa làm động tác phụ họa. - Thảo luận lớp: + Bạn nhỏ trong bài hát cảm thấy như thế nào khi đi học? + Vì sao bạn lại vui vẻ khi đi học? - GV giới thiệu bài mới.	- Hát - HS chia sẻ
B. Khám phá	
Hoạt động 1: Tìm hiểu nội quy nhà trường Mục tiêu: HS nêu được các yêu cầu trong nội quy nhà trường, ý nghĩa của việc thực hiện đúng nội quy và cách thực hiện nội quy.	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS quan sát từng tranh nhỏ trong “Câu nội quy” ở đầu trang 4, SGK <i>Đạo đức 1</i> và trả lời câu hỏi: Nội quy trường, lớp quy định HS cần thực hiện những gì? - GV giới thiệu với HS về những điều cụ thể ghi trong nội quy nhà trường. - GV tiếp tục đặt câu hỏi: Thực hiện nội quy giúp ích gì cho em và các bạn trong học tập, trong các hoạt động khác ở trường, lớp? - GV kết luận: Việc thực hiện nội quy giúp cho HS học	-HS quan sát tranh trả lời câu hỏi, chia sẻ ý kiến cá nhân -HS lắng nghe -HS trả lời

tập, sinh hoạt được thuận lợi, giúp các em mau tiến bộ.	
Hoạt động 2: Nhận xét hành vi Mục tiêu: - HS nhận diện được các biểu hiện thực hiện đúng nội quy trường, lớp. - Biết trách nhiệm phải nhắc nhở khi bạn chưa thực hiện đúng nội quy. - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS quan sát, tìm hiểu nội dung các tranh trong SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 4, 5. -GV cùng HS làm rõ nội dung từng tranh, từ tranh 1 đến tranh 8.	-Hs quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh Tranh 1: Bạn gái đi học muộn. Tranh 2: Các bạn phát biểu ý kiến trong giờ học. Tranh 3: Bạn bỏ rác vào thùng rác. Tranh 4: Bạn lễ phép chào cô giáo. Tranh 5: Bạn vẽ bẩn ra bàn. Tranh 6: Bạn nam quan tâm, giúp đỡ bạn nữ khi bị ngã. Tranh 7: Bạn nam xé vở gấp máy bay. Tranh 8: Bạn nam trêu chọc làm bạn nữ bị đau.
- GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi: 1) Bạn nào thực hiện đúng nội quy? 2) Bạn nào chưa thực hiện đúng nội quy? 3) Em sẽ làm gì khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy? - GV mời một số nhóm trình bày ý kiến. - GV kết luận	-HS làm việc theo nhóm đôi. Thảo luận và trả lời câu hỏi + Các bạn trong tranh 2, 3, 4 và 6 thực hiện đúng nội quy. + Các bạn trong tranh 1, 5, 7, 8 chưa thực hiện đúng nội quy + Em nên nhắc nhở khi thấy bạn chưa thực hiện nội quy. - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - HS theo dõi
C. Luyện tập	
Hoạt động 1: Xử lý tình huống Mục tiêu: - HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với nội quy. - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.	
Cách tiến hành:	

-GV yêu cầu HS xem tranh ở trang 5, SGK <i>Đạo đức 1</i> và nêu tình huống xảy ra trong tranh. -GV giới thiệu rõ nội dung hai tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm đôi để tìm cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống. -Với mỗi tình huống, GV mời một vài cặp HS nêu các cách ứng xử và lí do vì sao các em lại chọn cách ứng xử đó. -GV tổng kết các ý kiến và kết luận	-Một số HS nêu tình huống. -HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách ứng xử phù hợp + Tình huống 1: Em nên nhắc nhở bạn phải giữ trật tự, không nên đùa nghịch trong giờ học. + Tình huống 2: Nếu là Lan, em nên bỏ giấy gói bánh vào thùng rác để giữ vệ sinh chung.
Hoạt động 2: Tự liên hệ Mục tiêu: HS tự đánh giá được việc thực hiện nội quy của bản thân sau một tuần đi học.	
Cách tiến hành: -GV nêu yêu cầu tự liên hệ: 1) Em đã thực hiện những điều nào trong nội quy? 2) Những điều nào em chưa thực hiện? 3) Em sẽ làm gì để thực hiện đúng nội quy? - GV mời một số HS chia sẻ trước Lớp. -GV tổng kết, khen ngợi những HS đã thực hiện nội quy và nhắc nhở các bạn khác trong Lớp học tập theo các bạn đó.	- HS suy nghĩ, tự đánh giá. - HS chia sẻ tự đánh giá với bạn ngồi bên cạnh.
Hoạt động 3: Cam kết thực hiện Nội quy Mục tiêu: HS thể hiện được cam kết thực hiện Nội quy lớp học mà các em đã xây dựng.	
Cách tiến hành: -GV treo bản Nội quy lên trên bảng và hỏi: Đây là bản Nội quy của trường, Lớp mình mà chúng ta đã vừa tìm hiểu. Thực hiện bản Nội quy sẽ mang lại lợi ích cho chính bản thân các em. Vậy chúng ta có quyết tâm thực hiện bản Nội quy này không? Chúng ta có thể thể hiện quyết tâm thực hiện nội quy bằng cách nào? -GV hướng dẫn HS cách thể hiện cam kết thực hiện nội quy. -GV khen ngợi cả lớp và chúc cả lớp luôn giữ đúng cam kết thực hiện nội quy.	-HS lắng nghe -HS lần lượt đi lên phía trên lớp học và ấn hình bàn tay hoặc ngón tay có mực màu của mình lên xung quanh bản Nội quy
D. Vận dụng	
Vận dụng trong giờ học: GV tổ chức cho HS: 1) Cùng bạn tập xếp hàng khi ra, vào Lớp. 2) Cùng bạn tập chào khi thầy cô giáo ra, vào	-HS vận dụng thực hành

Lớp. Vận dụng sau giờ học: GV hướng dẫn HS: 1) Hằng ngày nhớ thực hiện nội quy nhà trường, lớp học. 2) Nhắc nhở khi thấy bạn em chưa thực hiện nội quy. 3) Thả hình chiếc lá/bông hoa/viên sỏi vào “Giỏ việc tốt” mỗi ngày em thực hiện đúng nội quy. Cuối mỗi tuần sẽ chia sẻ với thầy cô giáo và các bạn trong nhóm về số lá/hoa/sỏi mình đã có trong “Giỏ việc tốt”.	-HS theo dõi, ghi nhớ
E. Tổng kết bài học -HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Nội quy trường, lớp học là những quy định để giúp học sinh tiến bộ. Em cần thực hiện đúng nội quy và nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện. -GV cho HS cùng đọc theo GV lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 6. -GV yêu cầu 2-3 HS nhắc lại lời khuyên. -GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.	-HS trả lời -HS lắng nghe

CHỦ ĐỀ: SINH HOẠT NỀN NẾP

BÀI 2. GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.
- Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.
- Thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK *Đạo đức 1*.
- Tranh có hình đồ vật di chuyển được để thực hiện Hoạt động 2 của phần Luyện tập (nếu có điều kiện).
- Một bộ quần, áo/1 HS cho phần Vận dụng trong' giờ học.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
-------------------------	------------------------

A/Khởi động -GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát hai tranh trong SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 7 và cho biết: Em thích căn phòng trong tranh nào hơn? Vì sao? -GV chia sẻ: Thầy/cô thích căn phòng thứ hai vì rất gọn gàng, sạch sẽ. -GV giới thiệu bài học mới	-HS chia sẻ cảm xúc và lí do thích hay không thích căn phòng
B. Khám phá Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh” Mục tiêu: - HS trình bày được nội dung câu chuyện. - HS được phát triển năng lực giao tiếp, năng lực sáng tạo.	
-GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và mô tả việc làm của bạn Minh trong từng tranh.	-HS làm việc theo nhóm và kể chuyện theo từng tranh. -Đại diện 1-2 nhóm lên kể. - Lắng nghe
GV kể lại nội dung câu chuyện theo tranh: Buổi sáng, chuông đồng hồ reo vang báo đã đến giờ dậy chuẩn bị đi học. Minh vẫn cố nằm ngủ thêm lát nữa. Đến khi tỉnh giấc, Minh hốt hoảng vì thấy đã sắp muộn giờ học. Minh vội vàng lục tung tủ tìm quần áo đồng phục, nhưng phải rất lâu mới tìm ra được. Rồi cậu ngó xuống gầm giường để tìm cặp sách, bới tung các ngăn tủ để tìm hộp bút. Cuối cùng, Minh cũng chuẩn bị đủ sách, vở, đồ dùng để đi học. Nhưng khi đến lớp, Minh đã bị muộn giờ. Các bạn đã ngồi trong lớp lắng nghe cô giảng bài.	
Hoạt động 2: Thảo luận Mục tiêu: - HS biết được ý nghĩa của việc sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt. - HS được phát triển năng lực giao tiếp và tư duy phê phán.	
Cách tiến hành: - GV giao nhiệm vụ HS trả lời những câu hỏi sau khi kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”. 1) Vì sao bạn Minh đi học muộn? 2) Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì? -GV kết luận: sống gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tìm được đồ dùng khi cần sử dụng, giữ gìn đồ dùng thêm bền đẹp.	-HS thảo luận theo nhóm. -Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.

Hoạt động 3: Tìm hiểu biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp Mục tiêu: HS nêu được các biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 9 và trả lời câu hỏi sau: 1) Bạn trong tranh đang làm gì? 2) Việc làm đó thể hiện điều gì? 3) Em còn biết những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp nào khác? - GV nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp sau khi HS thảo luận từng tranh: Tranh 1: Treo quần áo lên giá, lên mắc áo. Tranh 2: xếp sách vào giá sách ở thư viện sau khi đọc. Tranh 3: xếp giày dép vào chỗ quy định. Tranh 4: xếp gọn đồ chơi vào chỗ quy định (tủ, hộp). Tranh 5: Treo hoặc cất chổi vào chỗ quy định. Tranh 6: sắp xếp sách vở sau khi học trong góc học tập ở nhà. -GV kết luận: Những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt là để đồ dùng vào đúng chỗ sau khi dùng; xếp sách, đồ dùng học tập vào cặp sách, giá sách, góc học tập; quần áo sạch gấp và để vào tủ; quần áo bẩn cho vào chậu/túi để giặt; quần áo đang dùng treo lên mắc áo; giày dép xếp vào chỗ quy định; mũ nón treo lên giá.	-HS làm việc theo nhóm đôi. -Một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước Lớp. - Lắng nghe và trao đổi ý kiến. -HS lắng nghe
C. Luyện tập Hoạt động 1: Nhận xét hành vi Mục tiêu: -HS biết phân biệt hành vi gọn gàng, ngăn nắp và chưa gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt. -HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.	
Cách tiến hành: -GV giao nhiệm vụ cho HS: Quan sát tranh và nhận xét hành vi theo những câu hỏi sau:	-HS thảo luận theo nhóm.

1) Bạn nào sông gọn gàng, ngăn nắp? 2) Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao? 3) Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì? - GV nêu nội dung các bức tranh: Tranh 1: Vân đang tưới cây. Khi nghe bạn gọi đi chơi, Vân vứt luôn bình tưới xuống đường đi và ra ngõ chơi cùng các bạn. Tranh 2: Trong giờ học, Trà gạt giấy vụn xuống sàn lớp học. Tranh 3: Tùng xếp gọn đồ chơi vào hộp trước khi đứng dậy vào ăn cơm cùng bố mẹ. Tranh 4: Ngọc sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp	-Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. -HS lắng nghe
- GV kết luận: + Tình huống 1: Việc vứt bình tưới trên đường, làm đường đi bị vướng và ướt, bình tưới dễ bị hỏng. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Vân nên cất bình tưới vào chỗ quy định trước khi đi chơi. + Tình huống 2: Việc gạt giấy xuống sàn làm lớp bẩn, mất vệ sinh, chưa thực hiện đúng nội quy trường, lớp. Đó là hành vi chưa gọn gàng, ngăn nắp. Trà nên nhặt giấy vụn và thả vào thùng rác của trường/lớp. + Tình huống 3: xếp gọn đồ chơi trước khi ăn vừa bảo vệ đồ chơi, vừa không làm vướng đường đi bong phòng, phòng trở nên gọn gàng. Việc làm của Tùng đáng khen. + Tình huống 4: sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập trên bàn học giúp Ngọc học tốt, giữ gìn sách vở không thất lạc. Đó là việc em nên làm hằng ngày. Vì vậy trong học tập và sinh hoạt, em cần gọn gàng, ngăn nắp. Việc gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian khi tìm đồ dùng, không làm phiền đến người khác, giữ đồ dùng thêm bền đẹp.	
Hoạt động 2: Hướng dẫn dọn phòng Mục tiêu: - HS biết cách sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp. - HS được phát triển năng lực hợp tác với bạn.	
Cách tiến hành: -GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và tìm cách sắp xếp đồ dùng cho gọn gàng, hợp lí. - GV có thể hỏi gợi ý: 1) Quần áo sạch nên xếp ở đâu? 2) Quần áo bẩn nên để ở đâu? 3) Giày dép nên để ở đâu?	-Các nhóm HS cùng nhau thảo luận và sắp xếp lại căn phòng. -Một số nhóm trình bày cách sắp xếp căn phòng. - Các nhóm khác nhận xét kết quả sắp

4) Đồ chơi nên xếp ở đâu? 5) Sách vở nên xếp ở đâu? GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi sắp xếp căn phòng gọn gàng, ngăn nắp	xếp căn phòng. -HS chia sẻ cảm xúc
Hoạt động 3: Tự liên hệ Mục tiêu: - HS biết đánh giá việc thực hiện các hành vi gọn gàng, ngăn nắp của bản thân và có ý thức điều chỉnh hành vi sống gọn gàng, ngăn nắp. - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán.	
Cách tiến hành: - GV giao nhiệm vụ cho HS chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau: 1) Bạn đã làm được những việc gì để nơi ở gọn gàng, ngăn nắp? Bạn đã làm được những việc gì để nơi học gọn gàng, ngăn nắp? 2) Bạn cảm thấy như thế nào khi sắp xếp nơi ở, nơi học gọn gàng, ngăn nắp? -GV khen những HS đã luôn gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt và nhắc nhở cả lớp cùng thực hiện.	-HS làm việc theo nhóm đôi. -Một số nhóm HS chia sẻ trước lớp.
D. Vận dụng	
Vận dụng trong giờ học: - Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập trên bàn học, trong cặp sách. - Thực hành cùng bạn sắp xếp đồ dùng trong tủ của lớp. - Thực hành gấp trang phục: GV hướng dẫn các cách gấp quần áo: áo phông, áo khoác, quần, tất. HS thực hành theo từng thao tác.	-HS vận dụng thực hành
Vận dụng sau giờ học: -GV hướng dẫn, nhắc nhở và giám sát HS thực hiện gọn gàng, ngăn nắp (tự gấp trang phục của mình, sắp xếp đồ dùng cá nhân vào đúng chỗ sau khi sử dụng). - GV đề nghị phụ huynh học sinh hướng dẫn, khuyến khích, động viên và giám sát việc thực hiện của con khi ở nhà. - HS tự đánh giá việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp ở nhà và ở lớp bằng cách mỗi ngày thả 1 viên sỏi vào “Giỏ việc tốt”. Cuối tuần, tự đếm số sỏi và ghi vào bảng tự đánh giá.	-HS ghi nhớ thực hiện

Tổng kết bài học -HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? -GV kết luận: Em cần gọn gàng, ngăn nắp ở chỗ học, chỗ chơi. -GV hướng dẫn cách sử dụng “Giỏ việc tốt” để theo dõi việc thực hiện gọn gàng, ngăn nắp. -GV cùng HS đọc lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 12. -GV đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả	-HS trả lời -HS lắng nghe , thực hiện
--	--

Bài 3: **Học tập, sinh hoạt đúng giờ.**

I/ Mục tiêu cần đạt:

Học xong bài học này, học sinh cần đạt:

- Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ.
- Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Thực hiện được các hành vi học tập và sinh hoạt đúng giờ.

II/ Phương tiện dạy học:

- Mẫu phiếu nhắc việc của gv.
- Đồng hồ báo thức theo nhóm của HS.
- Bộ giấy, keo, bút làm phiếu nhắc việc của HS.

III/ Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động (3 phút) - Ôn định: GV cho HS hát. - Kiểm tra bài cũ : + Em đã làm gì để góc học tập của mình ngăn nắp? + GV cùng HS nhận xét phân chia sẻ của HS. - Giới thiệu bài mới: Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu bài : Học tập và sinh hoạt đúng giờ. <i>a. Kể chuyện theo tranh.</i> - Gv giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm đôi: Xem và kể chuyện theo tranh. - Cho HS làm việc theo nhóm đôi.	- Hát - 2-3 HS lên chia sẻ - HS nhận xét bạn + HS nghe và nhắc lại. - HS nhắc lại yêu cầu của bài

- Gv yêu cầu 2 – 3 nhóm kể lại truyện theo tranh. - Gv kể lại câu chuyện. <i>Buổi sáng màu thu, trời tồng xanh, hoa nở thắm ven đường. Thỏ và Rùa cùng nhau đi học. Rùa biết mình chậm chạp, nặng nề nên đi thẳng đến trường. Còn Thỏ cậy mình chạy nhanh, nên la cà, ngắm hoa, đuổi bướm, nhón nhơ rong chơi trên đường. Bỗng tiếng trống trường vang lên: Tùng! Tùng! Tùng! báo hiệu giờ học đã đến. Thỏ hoảng hốt, cuống quýt chạy như bay đến trường. Nhưng khi đến cửa lớp, Thỏ thấy các bạn và cô giáo đã có mặt đầy đủ trong lớp, còn bạn Rùa đang bắt nhịp cùng cả lớp vui vẻ hát bài “Lớp chúng mình”.</i> b. Trả lời câu hỏi - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Thỏ hay Rùa đến lớp đúng giờ? + Vì sao bạn đến đúng giờ? - Gv kết luận: Rùa đến lớp đúng giờ vì không la cà, chơi dọc đường đi học.	- Hs kể chuyện theo nhóm đôi. - Đại diện 1-2 nhóm lên kể. - Lắng nghe - Rùa đến đúng giờ. - Vì bạn đã đi thẳng đến lớp, không la cà, chơi dọc đường.
---	--

2. Hoạt động khám phá: - Nêu được một số biểu hiện và sinh hoạt đúng giờ. - Giải thích được vì sao học tập, sinh hoạt đúng giờ.
--

Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu hiện học tập, sinh hoạt đúng giờ. - GV treo tranh lên bảng lớp. - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh và trả lời các câu hỏi sau: 1. Bạn trong mỗi tranh đang làm gì? 2. Việc làm lúc đó có phù hợp không? - GV mời đại diện các nhóm lên báo cáo: - GV dùng tranh và nêu nội dung + H1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học Toán + H2: Ngân đi ngủ lúc 9h tối + H3: Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8h tối, Sau khi chuẩn bị sách vở cho	- HS quan sát - HS làm việc theo nhóm 4. Thảo luận và trả lời câu hỏi: - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - HS theo dõi
--	--

ngày mai. + H4: Đã 11h đêm Quân vẫn say mê xem ti vi. - GV kết luận theo từng tranh: + H1: Tùng ngồi vẽ tranh trong giờ học Toán. Không phù hợp + H2: Ngân đi ngủ lúc 9h tối. Phù hợp. Vì đi ngủ đúng giờ đảm bảo sức khỏe. + H3: Chiến ngồi xem truyện tranh lúc 8h tối, Sau khi chuẩn bị sách vở cho ngày mai. + H4: Đã 11h đêm Quân vẫn say mê xem ti vi. Không phù hợp vì không đảm bảo sức khỏe. * GV kết luận : Các biểu hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ là không làm việc riêng trong giờ học, giờ nào việc nấy, đến lớp đúng giờ, học tập, ăn ngủ, xem ti vi đúng giờ.	
Hoạt động 2: Tìm hiểu tác hại của việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ. - GV treo tranh lên bảng lớp. - Gv giao nhiệm vụ cho Hs làm việc theo nhóm đôi. Quan sát tranh và trả lời theo gợi ý: - Điều gì xảy ra trong mỗi tranh? - Không đúng giờ có tác hại gì?	- HS quan sát - HS làm việc theo nhóm đôi. Thảo luận và trả lời câu hỏi: + H1: Lan đến lớp học khi cô giáo đang viết bảng + H2: Quân ngủ gật trên bàn học khi cô đang giảng bài. Quân giải thích với cô do tối hôm trước em ngủ quá muộn. + H3: Trường đang mãi bắt con chuồn chuồn. Cô giáo cùng các bạn nhắc trường lên xe trở về trường. - Làm ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe bản thân và làm phiền người khác. - Lần lượt các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. Nhóm khác nhận xét bổ sung. - HS theo dõi, nhắc lại.

- Gv gọi Hs trình bày trước lớp. - Gv kết luận: Học tập và sinh hoạt không đúng giờ ảnh hưởng đến sức khỏe và kết quả học tập của bản thân, làm phiền người khác; làm giảm sự tôn trọng của người khác đối với mình.	
Hoạt động 3: Tìm những cách giúp em làm việc đúng giờ. - GV treo tranh lên bảng lớp. - Giáo viên giao nhiệm vụ cho Hs làm việc theo nhóm đôi. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. + Có những cách nào để thực hiện đúng giờ? + Em đã sử dụng những việc nào để đúng giờ? - GV yêu cầu một số nhóm trình bày trước lớp. * Gv kết luận : Để thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt, em có thể nhờ người lớn nhắc nhở, sử dụng chuông đồng hồ báo thức, làm phiếu nhắc việc.	- HS quan sát - HS làm việc theo nhóm đôi. Thảo luận và trả lời câu hỏi: + Nhờ người khác nhắc nhở, sử dụng chuông đồng hồ báo thức, làm phiếu nhắc việc. + HS nêu những việc đã làm - Nhóm khác nhận xét bổ sung. - HS theo dõi, nhắc lại.
3. Hoạt động luyện tập: Mục tiêu: - Nhận xét, bày tỏ thái độ tán thành hoặc không tán thành với các hành vi đúng giờ hoặc không đúng giờ. - Phát triển tư duy phê phán.	
Hoạt động 1: Nhận xét hành vi. Thảo luận nhóm 4. - GV treo tranh lên bảng lớp. - GV giao nhiệm vụ cho Hs quan sát tranh và nêu nội dung các bức tranh. - Gv nêu lại nội dung bức tranh. - Gv nêu nội dung câu hỏi:	- HS quan sát - Hs quan sát tranh thảo luận và nêu nội dung các bức tranh.

+ Bạn trong tranh đang làm gì? + Em có tán thành việc đó hay không? Vì Sao? - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận dưới hình thức đóng vai. - GV nhận xét. - Gv kết luận: Chúng ta luôn tán thành các việc học tập, sinh hoạt đúng giờ, không tán thành các việc học tập, sinh hoạt không đúng giờ.	+H1: Lan mãi chơi chưa tắm + H2: Tiến nhớ đến giờ phải về nhà. + H3: Trung nhờ mẹ hướng dẫn đặt chuông để làm việc đúng giờ. - Không tán thành ở các tình huống H1. Tán thành tình huống H2, H3. - Một số nhóm lên đóng vai. - HS theo dõi
Hoạt động 2: Tự liên hệ: - Gv giao nhiệm vụ chia sẻ trong nhóm đôi theo gợi ý sau: + Bạn đã thực hiện được những việc làm nào đúng giờ? + Những việc làm nào chưa đúng giờ? - Gọi 1 số nhóm chia sẻ trước lớp. - Gv khen học sinh thực hiện đúng giờ trong học tập, sinh hoạt, nhắc nhở cả lớp luôn thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt.	- HS làm việc chia sẻ theo nhóm 4. - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét nhóm bạn
4. Hoạt động vận dụng: - Gv giới thiệu một số phiếu nhắc việc và nêu câu hỏi. + Những thông tin nào được nêu trong phiếu nhắc việc? + Em làm như thế nào để ghi những điều cần nhớ? - Gv kết luận: Trên phiếu nhắc việc ghi thời gian (thứ, ngày, tháng, giờ) việc em cần làm và có thể ghi địa điểm. - Gv hướng dẫn cách làm phiếu nhắc việc: Cắt 7 ô giấy ghi ngày và thông tin cần nhớ, trang trí phiếu theo ý thích	- Làm việc cá nhân, đọc nội dung phiếu nhắc việc và trả lời các câu hỏi. - HS quan sát

của mình. - Cho HS làm phiếu nhắc việc. - Gv nhắc HS sử dụng phiếu của mình.	- Hs làm phiếu nhắc việc. - Triển lãm sản phẩm hoặc hs giới thiệu phiếu của mình.
5. Hoạt động vận dụng sau giờ học:	
- Gv nhắc nhở HS và giám sát học sinh học tập, sinh hoạt đúng giờ. - Gv phân công HS giám sát việc thực hiện đúng giờ, nhắc việc thực hiện ở lớp theo chế độ trực nhật lớp luân phiên nhau... - Gv liên hệ với phụ huynh để giúp HS thực hiện đúng giờ trong học tập và sinh hoạt. - HS tự đánh việc thực hiện đúng giờ trong phiếu nhắc việc.	- HS theo dõi, ghi nhớ
6. Tổng kết bài học.	
- Em rút ra được bài học gì, sau bài học này? - GV yêu cầu đọc lời khuyên (SGK) - Gv đánh giá sự tham gia học tập của HS.	- HS trả lời

CHỦ ĐỀ: TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

BÀI 4 SẠCH SẼ, GỌN GÀNG

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc làm chăm sóc bản thân như: vệ sinh răng, miệng, tóc, cơ thể; ăn mặc chỉnh tề để sạch sẽ, gọn gàng.
- Giải thích được vì sao phải sạch sẽ, gọn gàng.
- Tự làm được một số việc vừa sức để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Sách giáo khoa *Đạo đức 1*.
- Băng/đĩa/clip bài hát “Thật đáng yêu” của Nghiêm Bá Hồng (nếu có).
- Một số đạo cụ để đóng vai, để tham gia “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”.
- Mầu “Giỏ việc tốt”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1/ Khởi động -GV tổ chức cho HS hát hoặc nghe bài hát “Thật đáng yêu” - Nhạc và lời: Nghiêm Bá Hồng. -GV nêu câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát lại đáng yêu? - GV nhận xét và giới thiệu bài mới.	-HS hát - -HS trả lời câu hỏi.
2/. Khám phá	
Hoạt động 1: Quan sát tranh Mục tiêu: HS xác định được ai là người sạch sẽ, gọn gàng.	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 19 và xác định ai là người sạch sẽ, gọn gàng. - GV mời một số HS trình bày ý kiến. - GV kết luận: Bạn trong tranh 2 là người sạch sẽ, gọn gàng vì: tóc được chải gọn, quần áo sạch sẽ.	-HS quan sát tranh -Trình bày ý kiến
Hoạt động 2: Tìm hiểu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng Mục tiêu: HS nêu được những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS nêu những biểu hiện của sạch sẽ, gọn gàng. - GV mời một số HS lên trình bày. - GV kết luận: Những biểu hiện của người sạch sẽ gọn gàng: chân, tay, mặt,... luôn sạch; tóc được chải gọn; quần áo chỉnh tề, sạch sẽ.	-HS lên trình bày. -HS nhận xét bạn
Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để sạch sẽ, gọn gàng Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng và lợi ích của những việc làm đó.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh ở mục c SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 20 và trả lời các câu hỏi: 1) Bạn trong mỗi tranh đang làm để sạch sẽ, gọn gàng? 2) Những việc làm đó nên được thực hiện vào lúc nào? 3) Những việc làm đó có ích lợi gì? - GV mời một số HS đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.	- HS quan sát -HS làm việc theo nhóm . Thảo luận và trả lời câu hỏi -Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến.

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi mở rộng: Ngoài những việc làm trên, em còn biết những việc làm nào khác để luôn sạch sẽ, gọn gàng? - GV mời HS trả lời câu hỏi.	-HS trả lời
- GV kết luận: Tranh 1: Bạn đang đánh răng, cần đánh răng ít nhất hai lần/ngày, sau khi thức dậy buổi sáng và trước khi đi ngủ. Đánh răng để cho răng không bị sâu, miệng luôn sạch. Tranh 2: Bạn đang rửa mặt. cần rửa mặt thường xuyên sau khi ngủ dậy, khi vừa đi ngoài đường về nhà để mặt luôn sạch, không bị đau mắt... Tranh 3: Bạn đang chải đầu. cần chải đầu sau khi ngủ dậy, trước khi đi học, và những lúc tóc bị rối để tóc luôn mượt, gọn và đẹp. Tranh 4: Bạn mặc quần áo đi học và soi gương. cần mặc chỉnh tề trước khi đi học, đi ra ngoài đường hay tham gia các hoạt động chung để luôn sạch sẽ, gọn gàng và đẹp. Tranh 5: Bạn đang thắt dây giày, cần thắt dây giày mỗi khi đi giày hay khi dây giày bị tuột để đảm bảo an toàn, không bị ngã khi đi chuyển. Tranh 6: Bạn đang rửa tay sau khi đi vệ sinh, cần rửa tay thường xuyên: trước khi ăn, sau khi đi học hoặc đi chơi về, sau khi đi vệ sinh,... để tay luôn sạch, phòng tránh các bệnh về đường tiêu hoá. Tranh 7: Bạn đang tắm. cần tắm ít nhất một lần/ngày để cơ thể sạch sẽ, thơm tho, không mắc các bệnh về da. Tranh 8: Bạn đang cắt (bấm) móng tay. cần cắt (bấm) móng tay khi móng tay mọc dài để tay luôn sạch, không làm xước da.	
3. Luyện tập	-
Hoạt động 1: Nhận xét tranh Mục tiêu: - HS xác định được những việc không nên làm để bản thân sạch sẽ, gọn gàng. HS được phát triển kỹ năng tư duy phê phán.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh ở mục a SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 21 và nêu những việc không nên làm. Vì sao? - GV mời một số HS đại diện các nhóm trình bày ý kiến. - GV kết luận	- HS quan sát -HS làm việc theo nhóm . Thảo luận và trả lời câu hỏi -Đại diện các nhóm trình bày ý kiến.
Những việc không nên làm để sạch sẽ, gọn gàng. + Đuà nghịch trong vũng nước bẩn. Vì quần áo sẽ bị bẩn, nước bẩn có thể bắn vào mắt, da gây ngứa, bệnh ngoài da. + Vừa đi học về, lấy tay bốc thức ăn. Vì bốc thức ăn khi chưa rửa tay sẽ dễ bị giun, sán, dễ nhiễm các bệnh về đường tiêu hoá. + Bôi tay bẩn vào áo, tóc dễ rối, bù xù. Vì tay bẩn mà bôi lên áo sẽ làm cho áo bẩn,	

mắt vệ sinh, tóc dể rồi thì không gọn gàng, sạch, đẹp.	
Hoạt động 2: Xử lí tình huống Mục tiêu: - HS có kĩ năng ứng xử phù hợp trong một số tình huống cụ thể để bản thân sạch sẽ, gọn gàng. - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.	
- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục b SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 22 và lựa chọn cách xử lí tình huống trong mỗi tranh. + Tình huống 1: Trên đường đi học về, Hùng ăn kem làm dính bẩn ra tay và áo. Nếu đi cùng Hùng, em sẽ khuyên bạn như thế nào? + Tình huống 2: An đã bước ra cửa để đi học, tóc vẫn rối, bù xù. Chị của An nhắc: Tóc An rối kìa. Nếu em là An, em sẽ làm gì? - GV định hướng cách giải quyết: + Tình huống 1: Em nên khuyên bạn, không nên vừa đi vừa ăn ngoài đường, vì mất vệ sinh, bị bẩn tay và quần áo. + Tình huống 2: An nên cảm ơn chị vì đã nhắc và vào chải tóc cho gọn gàng rồi mới đi học.	- HS thực hiện nhiệm vụ., làm việc theo nhóm - GV mời một số nhóm lên trình bày cách xử lí tình huống. -HS tham gia nhận xét
Hoạt động 3: Thực hành Mục tiêu: HS rèn luyện được một số kĩ năng tự chăm sóc bản thân để sạch sẽ, gọn gàng.	
Cách tiến hành: - GV làm mẫu hoặc cho HS xem các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay. - GV mời một số HS mô tả lại cách thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay. - GV yêu cầu HS thực hiện các kĩ năng chải tóc, thắt dây giày, cắt móng tay theo nhóm đôi. - HS thực hiện nhiệm vụ: một bạn làm, một bạn nhận xét và ngược lại. - GV nhận xét, đánh giá khi HS thực hiện xong nhiệm vụ.	-HS quan sát -HS mô tả cách thực hiện -HS thực hiện -HS tham gia nhận xét bạn
Hoạt động 4: Tự liên hệ Mục tiêu: HS kể lại được những việc đã làm để luôn sạch sẽ, gọn gàng.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi: 1) Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã	-HS làm việc chia sẻ theo nhóm đôi

làm để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng. 2) Em cần làm thêm những việc gì để luôn sạch sẽ, gọn gàng? - GV mời một số nhóm lên chia sẻ trước Lớp. GV khen những nhóm đã làm được nhiều việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng	-HS chia sẻ trước lớp -Tham gia nhận xét bạn
5. Vận dụng	
Vận dụng trong giờ học: Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”. Mục tiêu: - HS thực hiện được những việc làm để sạch sẽ, gọn gàng. - HS được phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	
Cách tiến hành: Tổ chức “Ngày hội sạch sẽ, gọn gàng”:	
I/ Chuẩn bị: * Hình thức và nội dung * Hình thức: - Các nội dung được diễn ra qua các cuộc thi. - Các cuộc thi được tiến hành theo đội, mỗi đội 5 HS, tên đội do nhóm tự đặt. Các đội tự lựa chọn các thành viên tham gia từng nội dung thi. * Nội dung: - Thi các kĩ năng (30 điểm): chải tóc, rửa tay theo quy trình, thắt dây giày. + Mỗi đội cử 1 thành viên tham gia. + Các đội thi cùng thực hiện qua 3 chặng: rửa tay theo quy trình, chải tóc, thắt dây giày. + Thời gian tối đa cho 3 chặng thi: 10 phút. - Mỗi kĩ năng thực hiện đúng, nhanh, sáng tạo được 10 điểm. - Thi “Ai sạch sẽ, gọn gàng?” (60 điểm). Thời gian cho mỗi phần thi là 7 phút. + Thi trình diễn trang phục đến trường (20 điểm): HS lựa chọn trang phục đến trường phù hợp, gọn gàng, có tính thẩm mỹ và trình diễn tự nhiên, sáng tạo. + Thi năng khiếu (20 điểm): HS thể hiện năng khiếu qua các tiết mục hát, múa, vẽ tranh theo chủ đề; chải, tết các kiểu tóc,... + Thi ứng xử (20 điểm): Mỗi đội sẽ giải quyết một tình huống liên quan đến việc sạch sẽ, gọn gàng. * Thời gian: 1 tiết. * Địa điểm: tại Lớp học. * Cơ sở vật chất phục vụ: - GV chuẩn bị: câu hỏi cho phần thi ứng xử; một số đạo cụ dự phòng như giày, lược; máy tính, âm thanh, các bản nhạc để lồng vào các phần thi và phần thưởng (nếu có) để tăng độ vui tươi và hấp dẫn cho ngày hội. - HS chuẩn bị: giày, lược, trang phục đến trường, các đạo cụ cho phần thể hiện năng	

khiêu. 2/ Tiến trình - GV ổn định lớp học, sắp xếp các khu vực cho các đội tham gia thi. - GV giới thiệu về mục đích, ý nghĩa của ngày hội. - GV tổ chức cho HS thực hiện/nghe/xem clip bài dân vũ “Rửa tay”. - HS lần lượt thực hiện các nội dung thi theo kế hoạch đã được chuẩn bị. - GV tuyên dương, trao phần thưởng (nếu có) cho các đội thắng cuộc.	
Vận dụng sau giờ học: - GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc để bản thân luôn sạch sẽ, gọn gàng. + Kiểm tra vệ sinh cá nhân: mặt, tay, chân, quần áo, đầu tóc,... trước khi vào lớp. + Đánh răng, rửa mặt; tắm, gội; chải tóc; chỉnh trang quần áo, giày, dép trước khi đi học, đi chơi,... - GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”. GV yêu cầu 1 - 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ	-HS thực hiện nhiệm vụ -HS tự đánh giá
6/Tổng kết bài học - GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? - GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 23. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực	-HS trả lời câu hỏi

BÀI 5 CHĂM SÓC BẢN THÂN KHI BỊ ỒM

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nhận biết được các biểu hiện của cơ thể khi bị ồm.
- Nêu được vì sao cần tự chăm sóc bản thân khi bị ồm.
- Tự làm được những việc làm vừa sức để chăm sóc bản thân khi bị ồm.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK *Đạo đức 1*.
- Clip “Bạn Na bị ồm” (nếu có điều kiện).
- Khăn bông, chậu, nước ấm để thực hành chườm khi bị sốt.
-

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1/Khởi động: GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trang 24, SGK <i>Đạo đức 1</i> và chuẩn bị kể chuyện theo tranh. - GV mời một số nhóm kể chuyện. - GV kể lại nội dung câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào từng tranh	-HS quan sát tranh -HS làm việc theo nhóm đôi. -Kể lại chuyện trong nhóm
Tranh 1: Trong giờ học, Na thấy người nóng bừng và đau ở họng. Na liền nói với cô giáo. Tranh 2: Cô giáo và bạn liền đưa em xuống phòng Y tế của trường. Ở phòng Y tế, Na kể cho cô bác sĩ nghe em đau ở đâu, người mệt như thế nào. Tranh 3: Cô bác sĩ khám bệnh và đưa thuốc cho Na. Na ngoan ngoãn uống thuốc và nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ. Tranh 4: Một lát sau, nhận được điện thoại của cô giáo, bố mẹ Na đã đến trường đón Na về. Tranh 5: Chỉ mấy ngày sau, Na đã khỏi ốm và tiếp tục đi học. Các bạn trong lớp vui mừng và tíu tít hỏi thăm Na.	
- Thảo luận lớp lần lượt theo các câu hỏi: 1) Bạn Na đã làm gì khi bị ốm ở lớp? 2) Việc làm ấy đã giúp gì cho bạn Na?	-HS thảo luận -Trả lời câu hỏi
- GV kết luận: 1) Khi bị ốm ở lớp, bạn Na đã nói ngay với cô giáo để cô biết và đưa xuống phòng Y tế. Tại phòng Y tế, bạn Na đã kể cho bác sĩ nghe mình bị đau ở đâu, bị mệt như thế nào và uống thuốc, nằm nghỉ theo chỉ dẫn của bác sĩ. 2) Việc làm của bạn Na đã giúp bạn được chăm sóc, điều trị sớm và nhanh khỏi ốm, tiếp tục được đến trường đi học.	
2. Khám phá	
Hoạt động 1: Tìm hiểu những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm Mục tiêu: HS nhận biết được một số biểu hiện dễ nhận thấy của cơ thể khi bị ốm.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS quan sát tranh ở trong SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 25 và nêu các biểu hiện của cơ thể khi bị ốm. - Mời mỗi HS nêu một biểu hiện. - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm biểu hiện nào khác khi bị ốm?	-HS quan sát tranh -HS chia sẻ với cả lớp
- GV kết luận: 1) Khi bị ốm, cơ thể thường có những biểu hiện dễ	- HS lắng nghe

nhận thấy như: hắt hơi, chảy nước mũi, đau đầu, đau bụng, đau họng, ho, sốt, người có nhiều nốt mẩn đỏ,... 2) Việc nhận ra những biểu hiện của cơ thể khi bị ốm rất cần thiết, giúp chúng ta có thể chữa trị kịp thời, bệnh sẽ mau khỏi hơn.	
Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc cần làm khi bị ốm Mục tiêu: HS xác định được những việc các em cần làm phù hợp với lứa tuổi khi bị ốm.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm: Quan sát tranh mục ở b SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 26 và xác định những việc các em cần làm khi bị ốm. - GV mời mỗi nhóm trình bày một việc cần làm. Với mỗi việc, GV yêu cầu HS có thể nói rõ thêm: Vì sao việc làm đó lại cần thiết? - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần làm khi bị ốm?	-HS quan sát, chia sẻ theo nhóm -HS trình bày
- GV kết luận: 1) Khi bị ốm, các em nên: + Nói ngay với thầy cô giáo, cha mẹ hoặc người lớn. + Kể rõ cho bác sĩ nghe: Em bị đau ở đâu? Bị mệt như thế nào? Trước đó, em đã ăn gì? Uống gì?... Và trả lời các câu hỏi của bác sĩ khi khám bệnh. + Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của bác sĩ, cha mẹ. + Chườm khăn ẩm (vào trán, nách, bẹn) nếu bị sốt cao. + ... 2) Cần làm những việc đó để nhận được sự hỗ trợ cần thiết của thầy cô giáo, cha mẹ và cán bộ y tế, để được chăm sóc và điều trị đúng cách, bệnh sẽ mau lành	
Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần tránh khi bị ốm Mục tiêu: HS xác định được những việc các em cần tránh khi bị ốm.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Quan sát tranh ở mục c SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 26 và xác định những việc các em cần tránh khi bị ốm. - GV mời HS nêu một việc cần tránh và giải thích vì sao lại cần tránh. - GV hỏi thêm: Ngoài ra, em còn biết thêm những việc nào khác mà các em cần tránh làm khi bị ốm?	-HS quan sát tranh, xác định những việc các em cần làm khi bị -HS nêu

1) GV kết luận: Khi bị ốm em cần tránh những việc sau: tự ý lấy thuốc uống, uống nước đá, tắm sông hồ, dầm mưa, chơi dưới nắng trưa, dùng thức ăn/đồ uống lạ, hoạt động nặng,... - Cần tránh những việc đó để tránh bị ngộ độc, tránh làm bệnh nặng thêm	
3/ Luyện tập	
Hoạt động 1: Đóng vai xử lý tình huống Mục tiêu: - HS biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp khi bị ốm. - HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề và giao tiếp.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS xem các tranh ở trang 27, 28 SGK <i>Đạo đức 1</i> và nêu tình huống xảy ra trong mỗi tranh. - GV giới thiệu rõ nội dung ba tình huống và giao nhiệm vụ cho HS thảo luận theo nhóm để tìm cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống và đóng vai thể hiện. - Với mỗi tình huống, GV mời một vài nhóm HS lên đóng vai. - Thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai: 1) Em thích cách ứng xử của nhóm nào? Vì sao? 2) Em có cách ứng xử nào khác trong tình huống đó không? Cách ứng xử đó là như thế nào? - GV tổng kết các ý kiến và kết luận:	-HS quan sát tranh, nêu tình huống -HS thảo luận theo nhóm, chia sẻ cách ứng xử phù hợp -HS đóng vai -Thảo luận
Tình huống 1: Lan nên gọi điện thoại báo cho bố mẹ biết hoặc nhờ hàng xóm báo cho bố mẹ biết. Sau đó nằm nghỉ và lấy khăn ấm chườm. + Tình huống 2: Lê nên nói cho cô giáo biết. + Tình huống 3: Nam nên về nhà hoặc nhờ bạn đưa về nhà hoặc nhờ bạn chạy về báo cho bố mẹ biết. Nếu đang chơi ở xa nhà, Nam nên tìm sự hỗ trợ của những người lớn xung quanh.	
+ Hoạt động 2: Tự liên hệ Mục tiêu: HS biết tự đánh giá việc tự chăm sóc khi bị ốm của mình.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS tự liên hệ và chia sẻ theo nhóm đôi: 1) Em đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm chưa? 2) Em đã tự chăm sóc bản thân như thế nào? - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.	-HS liên hệ chia sẻ theo nhóm -HS chia sẻ trước lớp

- GV khen những HS đã biết tự chăm sóc bản thân khi bị ốm và động viên các em tiếp tục phát huy.	-HS tham gia nhận xét
Vận dụng	
Vận dụng trong giờ học: GV tổ chức cho HS thực hành chườm khăn ấm vào trán theo cặp hoặc theo nhóm.	-HS vận dụng, thực hành
Vận dụng sau giờ học: GV nhắc HS: + Ghi và thuộc lòng số điện thoại của bố mẹ, thầy cô giáo để liên lạc khi bị ốm. + Nghỉ ngơi, uống thuốc, điều trị theo hướng dẫn của bác sĩ và cha mẹ khi ốm, mệt.	_HS lắng nghe, ghi nhớ
6/Tổng kết bài học - GV gọi 1-2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? - GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i> GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực	-HS trả lời

CHỦ ĐỀ: TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

- Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
- Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
- Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

-

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Sách giáo khoa *Đạo đức 1*.
- Một số đạo cụ để đóng vai.
- Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...
- Mẩu “Giỏ việc tốt”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1/Khởi động -GV tổ chức cho HS chơi trò “Nhìn hành động, đoán việc làm”. <i>Cách chơi:</i> + HS tham gia chơi được chia thành 2 đội (mỗi đội 5 HS). Những HS còn lại làm cổ động viên. + Lần lượt mỗi thành viên của hai đội mô phỏng thao tác hành động khi thực hiện một việc gì đó (quét nhà, rửa bát, lau bàn,...). Đội kia quan sát và đoán đúng việc làm mà đội bạn vừa mô phỏng. <i>Luật chơi:</i> + Mỗi lần đoán đúng một hành động, việc làm được 1 điểm. + Đội sau không được lặp lại hành động mà đội trước đã thực hiện. + Đội nào có tổng số điểm cao hơn, đội đó chiến thắng.. -GV nhận xét và giới thiệu bài mới.	-HS lắng nghe GV hướng dẫn chơi -HS thực hiện trò chơi
2/Khám phá	
Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường Mục tiêu: HS nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà và ở trường.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát tranh ở mục a SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 30 và nêu những việc các bạn trong tranh đang làm. - GV gọi một số HS mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện. Tranh 1: Bạn đang đánh răng. Tranh 2: Bạn đang gấp chăn. Tranh 3: Bạn đang xếp sách vở vào cặp sách ở lớp học. Tranh 4: Bạn đang cầm chổi để quét lớp. Tranh 5: Hai bạn đang xếp khay bát ra xe đẩy sau khi ăn xong. Tranh 6: Bạn đang sắp xếp lại sách vở trên bàn học ở nhà. - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi: 1) Theo em, các bạn trong tranh cảm thấy	-HS quan sát, mô tả việc làm mà các bạn trong tranh đang thực hiện -HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi

như thế nào sau khi tự giác làm việc của mình? 2) Em nên tự giác làm những việc nào? 3) Vì sao em nên tự giác làm việc của mình? - GV kết luận: Em cần tự giác làm việc của mình để không làm phiền người khác, mang lại niềm vui cho mình và được mọi người quý trọng.	-HS trả lời câu hỏi.
Hoạt động 2: Tìm hiểu các cách để làm tốt việc của mình Mục tiêu: HS nêu được các cách để tự làm tốt việc của mình ở trường và ở Lớp.	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS quan sát tranh ở mục b SGK Đạo đức 1, trang 31, thảo luận nhóm để nêu một số cách làm tốt việc của mình. -GV mời một số nhóm lên trả lời; Các nhóm khác trao đổi bổ sung. -GV kết luận: Để làm tốt việc của mình em có thể: + Cùng làm việc với bạn. + Cùng làm việc với người lớn. + Tự làm việc, có sự giám sát của người lớn. + Nhìn người lớn làm và bắt chước theo. + Nhờ người lớn hướng dẫn và giúp đỡ.	-HS quan sát tranh -Thảo luận nhóm chia sẻ một số cách làm tốt việc của mình -Chia sẻ trước lớp
3/Luyện tập	
Hoạt động 1: Đóng vai xử lý tình huống Mục tiêu: -HS có kĩ năng ứng xử phù hợp để tự giác làm việc của mình trong một số tình huống cụ thể. HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề.	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục a SGK Đạo đức 1 trang 31, 32 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh. -GV mô tả tình huống: + Nội dung tình huống 1: Việt đến nhà Minh để cùng học bài. Thấy Minh đang bực vờ, Việt bảo:	-HS quan sát tranh -Nêu nội dung của mỗi tình huống

Tớ bọc vở hộ cậu, còn cậu làm bài cho tớ. Minh sẽ ứng xử như thế nào? + Nội dung tình huống 2: Hai chị em Hạnh được mẹ phân công: Hạnh quét nhà, chị rửa cốc. Vì mãi xem phim nên Hạnh nhờ chị làm hộ. Chị của Hạnh sẽ ứng xử như thế nào? -GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mỗi tình huống, em sẽ làm gì? -GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử. -GV nêu câu hỏi thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai: 1) Theo em, cách ứng xử của bạn trong tình huống phù hợp hay chưa phù hợp? 2) Em có cách ứng xử nào khác không? -GV định hướng cách giải quyết: + Tình huống 1: Em nên từ chối lời đề nghị của Việt và khuyên Việt nên tự làm bài tập của mình, không nên nhờ người khác làm hộ. + Tình huống 2: Em khuyên Hạnh nên tự quét nhà trước, sau đó mới xem tivi.	-HS thảo luận, chuẩn bị đóng vai theo sự phân công. -HS đóng vai -HS trình bày ý kiến.
Hoạt động 2: Tự liên hệ Mục tiêu: HS kể lại được những việc đã tự giác làm ở nhà và ở trường.	
Cách tiến hành: -GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi: 1) Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã tự giác làm. 2) Em cảm thấy như thế nào khi tự giác làm việc của mình? -GV mời một số em lên chia sẻ trước Lớp. -GV tuyên dương, động viên các bạn đã tự giác làm được nhiều việc ở nhà và ở trường.	-HS làm việc , chia sẻ trong nhóm đôi -HS chia sẻ trước lớp
Hoạt động 3: Thực hành Mục tiêu: HS thực hiện được một số việc làm để lớp học sạch, đẹp.	
Cách tiến hành: -GV giao nhiệm vụ cho các nhóm HS: sắp xếp bàn ghế, lau bảng, sắp xếp khu vực tủ sách của	--HS thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công

Lớp. - GV luôn quan sát, hướng dẫn và điều chỉnh các thao tác, hành động của các em cho đúng và đảm bảo vệ sinh cá nhân. -GV hướng dẫn HS bình chọn, nhận xét kết quả làm việc của các nhóm.	-HS tham gia bình chọn
4/Vận dụng	
<i>Vận dụng trong giờ học:</i> -GV giao nhiệm vụ cho nhóm HS: xây dựng kế hoạch chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. -HS thảo luận để phân công nhiệm vụ, thời gian thực hiện, cách tiến hành,... chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp.	-HS vận dụng thực hành
<i>Vận dụng sau giờ học:</i> -GV yêu cầu học sinh thực hiện những việc cần tự giác làm trong học tập, sinh hoạt hằng ngày ở nhà, ở trường. -GV hướng dẫn HS tự đánh giá bằng cách: Thả chiếc lá hoặc cánh hoa vào “Giỏ việc tốt”. -GV yêu cầu 1 2 HS nhắc lại các nhiệm vụ.	-HS ghi nhớ và thực hiện nhiệm vụ + Cùng bạn chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của lớp. + Hằng ngày, tự giác làm việc của mình ở nhà và ở trường: học tập, trực nhật lớp; làm việc nhà phù hợp với khả năng. + Nhắc nhở bạn tự giác làm việc của mình
6. Tổng kết bài học -GV gọi 1 - 2 HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này? -GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Em hãy tự làm những việc của mình trong học tập và sinh hoạt hằng ngày, không nên ỷ lại vào người khác. Khi tự giác làm việc của mình, em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. -GV hướng dẫn HS đọc lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 33. -GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS, nhóm HS học tập tích cực.	-HS trả lời -Lắng nghe, ghi nhớ

CHỦ ĐỀ: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

BÀI 7. YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

- Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.
- Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK Đạo đức 1.
- Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK Đạo đức 1, trang 35, 36 phóng to.
- Máy chiếu đa năng, máy tính,... (nếu có).
- Màu “Giỏ yêu thương”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1/ Khởi động - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh. - GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? - GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học	- -HS hát -HS phát biểu ý kiến.
2/Khám phá Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh Mục tiêu: HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo.	
Cách tiến hành: Bước 1: - GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK Đạo đức 1, trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh. - GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kể lại câu chuyện.	-HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện. -Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện.

-GV kể lại nội dung chuyện	
- Một buổi sáng đẹp trời, gà mẹ dẫn đàn gà con đi kiếm mồi. Gà mẹ bới được một con giun liền kêu “Cục, cục. .” gọi cả đàn gà con lại ăn. Hai chú gà con trong đàn thấy mồi liền mổ nhau, tranh nhau con giun để giành phần hơn. Thấy vậy, gà mẹ khuyên các con không được đánh nhau, tranh giành miếng ăn, anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau. Hai chú gà con hối hận xin lỗi mẹ và hứa từ nay sẽ yêu thương nhau, không tranh giành, đánh nhau nữa.	
- Bước 2: - GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK Đạo đức 1, trang 35: 1) Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì? 2) Gà mẹ đã khuyên gì khi các con tranh mồi? - GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung. - GV kết luận: + Gà mẹ đã dẫn đàn gà con ra vườn và bới giun cho đàn gà con ăn. Điều đó thể hiện gà mẹ rất yêu thương đàn gà con. + Khi thấy các con đánh nhau, tranh giành miếng ăn, gà mẹ đã khuyên các con “Anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau”.	-HS thảo luận nhóm. -HS trình bày kết quả
Hoạt động 2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối với con cháu Mục tiêu: - HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau. - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.	
- Cách tiến hành: - GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK Đạo đức 1, trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi: 1) Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì? 2) Những việc làm đó thể hiện điều gì?	-HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.

3) Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau? - GV ch treo tranh lên bảng và mời đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày nội dung về một tranh. - GV kết luận:	-Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bổ sung.
Tranh 1: Ông đang đọc truyện cổ tích cho bạn nhỏ. Tranh 2: Bà đang tết tóc cho bạn nhỏ, Tranh 3 Mẹ đang mang sữa đến cho bạn nhỏ và nhắc bạn ăn sáng. Tranh 4: Bố đang hướng dẫn bạn nhỏ gấp đồ chơi bằng giấy. Tranh 5: Bố và mẹ dẫn bạn nhỏ đi chơi công viên. Tranh 6: Bố và mẹ chăm sóc khi bạn nhỏ bị ốm. Những việc làm của ông, bà, bố, mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc bạn nhỏ. Mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau để tình cảm thêm gắn bó, gia đình thêm đầm ấm, hạnh phúc.	
- GV nêu câu hỏi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào?	- -Một vài HS chia sẻ trước lớp.
- GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất.	
Hoạt động 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thương Mục tiêu: - HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình. - HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK Đạo đức 1, trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình? - GV kết luận nội dung từng tranh:	-HS thảo luận trong nhóm. -Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung.
Tranh 1: Bạn nhỏ đang hôn bà và nói “Cháu thương bà!”. Tranh 2: Bạn nhỏ đang gọi điện thoại cho ông và nói “Cháu nhớ ông lắm!”. Tranh 3: Bạn nhỏ ôm mẹ nói: “Con yêu mẹ nhất!”. Tranh 4: Bạn nhỏ đang nắm tay bố vừa đi làm đồng về và hỏi “Bố có mệt không ạ?”. Tranh 5: Bạn nhỏ đang vuốt má em bé và nói “Em dễ thương quá!”. Tranh 6: Bạn nhỏ đang giơ ngón tay cái và nói “Anh thật tuyệt vời!”.	

- GV nêu câu hỏi thảo luận lớp: Em còn biết những cử chỉ, lời nói nào khác thể hiện tình yêu thương với người thân? - GV kết luận: Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của em. Em hãy thể hiện tình yêu thương với những người thân bằng những cử chỉ, lời nói phù hợp.	-HS chia sẻ ý kiến trước lớp
3/Luyện tập	
Hoạt động 1: Tìm lời yêu thương Mục tiêu: - HS tìm được lời nói yêu thương phù hợp cho từng trường hợp. - HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong phần Luyện tập ở mục a SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 37 để tìm lời nói yêu thương phù hợp với từng tranh. - GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 1. - GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 1. - GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 1: “Con chúc mừng sinh nhật mẹ!”, “Con tặng mẹ yêu!”, “Con chúc mừng mẹ!”,... - GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 2. - GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 2. - GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 2: “Ôi! Cháu nhớ bà quá!”, “Cháu yêu bà!”, “Bà đi đường xa có mệt không ạ?”,... - GV mời một số HS nói lời yêu thương cho tranh 3. - GV mời HS khác nhận xét hoặc đưa ra cách nói khác cho tranh 3. - GV kết luận: Một số lời nói phù hợp trong tranh 3: “Anh thả điều siêu quá!”, “Em rất thích thả điều cùng anh!”, “Anh thật là cù!”,...	-HS quan sát tranh -HS làm việc cá nhân, tìm lời nói phù hợp. -HS chia sẻ -Nhận xét -HS chia sẻ -HS chia sẻ
Hoạt động 2: Đóng vai Mục tiêu: - HS có kĩ năng nói lời yêu thương với người thân trong gia đình.	

- HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác.	
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp đôi và phân công cho mỗi tổ đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân trong gia đình trong một tranh ở mục a SGK <i>Đạo đức 1</i>, trang 37. - GV mời một vài cặp lên bảng đóng vai thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương. - GV mời các HS trong lớp nhận xét về mỗi phân đóng vai theo các yêu cầu sau: 1) Cử chỉ, lời nói của bạn đã phù hợp chưa? 2) Nếu là em, thì em sẽ thể hiện cử chỉ và lời nói như thế nào? - GV kết luận: Các em nên thể hiện cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp với mỗi trường hợp cụ thể. Hoạt động 3: Tự liên hệ Mục tiêu: - HS tự đánh giá được những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình. HS được phát triển năng lực điều chỉnh hành vi	-HS thực hành cặp đôi theo nhiệm vụ đã được phân công. -HS tham gia đóng vai -HS tham gia nhận xét
Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS kể những cử chỉ, lời nói của bản thân đã thể hiện với người thân trong gia đình. - GV khen những HS đã có cử chỉ, lời nói yêu thương phù hợp và nhắc nhở HS tiếp tục thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương đối với người thân trong gia đình.	-HS chia sẻ ý kiến trước lớp. -HS nhận xét
4. Vận dụng	
Vận dụng trong giờ học: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định những cử chỉ, lời nói yêu thương sẽ thực hiện với người thân.	-HS thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ ý kiến trước lớp.
Vận dụng sau giờ học: GV nhắc nhở HS thực hiện những cử chỉ, lời nói yêu thương với người thân: 1) Khi em nhận được sự quan tâm, chăm sóc của người thân. 2) Khi đón người thân đi xa về. 3) Khi đến dịp lễ, tết, sinh nhật người thân.	-HS lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện

Tổng kết bài học - GV nêu câu hỏi: Em thích điều gì sau khi học xong bài này? - GV yêu cầu HS đọc lời khuyên trong SGK <i>Đạo đức 1</i> , trang 38.	-HS trả lời
--	-------------

BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

- Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:
- Được củng cố, mở rộng hiểu biết về các chuẩn mực thực hiện nội quy trường, lớp; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.
 - Hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK *Đạo đức 1*.
- Thẻ/tranh các biểu hiện.
- Mô hình “Những ngôi sao sáng”.
- Thẻ ngôi sao/từng HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1/Khởi động - HS cả lớp cùng hát bài “Lớp chúng mình đoàn kết” - Nhạc và lời: Mộng Lân. 1) Lớp chúng mình vui như thế nào? 2) Em thích những điều gì ở lớp mình? GV dẫn dắt vào bài học, có thể nói về một số thay đổi ở HS trong lớp	-Hát -HS trả lời câu hỏi:
2/. Luyện tập Hoạt động 1: Cuộc thi “Rung chuông vàng” Mục tiêu: - HS được củng cố hiểu biết về các chuẩn mực đã học: thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình. HS được phát triển năng lực tư duy và hợp tác	
Cách tiến hành: GV tuyên bố cuộc thi “Rung chuông vàng”, thông báo luật chơi. Luật chơi như sau: GV đưa câu đố và ba d:áp án A, B, c. HS viết đáp án đúng lên bảng đen của mình (viết chữ cái) trong	-HS ngồi vào vị trí, chuẩn bị sẵn bảng con, phấn và giẻ lau.

một khoảng thời gian nhất định. Ai viết sai sẽ bị loại khỏi cuộc chơi. Người còn lại cuối cùng là người chiến thắng. - GV có thể sử dụng máy tính, thẻ chữ,... tùy theo điều kiện cụ thể.	
- Câu 1. Việc làm nào giúp nơi học gọn gàng, ngăn nắp? A. Sắp xếp sách vở vào cặp sau khi học bài. B. Nhờ mẹ đặt giúp đồng hồ báo thức. C. Tự chải đầu trước khi đi học. Câu 2. Việc làm nào là thực hiện nội quy? A. Đi du lịch cùng cha mẹ. B. Chào thầy cô giáo khi ở trường. C. Nghịch dây điện của nồi cơm điện đang sử dụng. Câu 3. Hành vi nào là không nên làm? A. Nói chuyện riêng với bạn trong giờ học. B. Tự giác cắt móng tay khi móng tay dài. C. Đi học đúng giờ. Câu 4. Hành vi nào thể hiện tình cảm yêu thương gia đình? A. Tranh giành đồ chơi với em. B. Quét nhà giúp bố mẹ khi ở nhà. C. Không làm giúp khi bố mẹ nhờ. Câu 5. Các việc cần làm khi bị ốm là gì? A. Thông báo cho người lớn về tình hình sức khỏe không tốt. B. Nghỉ ngơi, uống thuốc theo hướng dẫn của người lớn và cán bộ y tế. C. Cả A và B. Câu 6. Vân đang ngồi xem một bộ phim rất hay mà em thích. Mẹ nhờ Vân trông em bé để mẹ nấu cơm. Vân nên làm gì? A. Vân từ chối, không trông em. B. Vân trông em nhưng cáu kỉnh, khó chịu với em bé. C. Vân vui vẻ đáp: “Mẹ cứ yên tâm, con sẽ trông em và vui vẻ chơi với em”. Câu 7. Những dụng cụ nào là cần thiết để giúp em luôn sạch sẽ? A. Lược, khăn mặt. B. Bấm móng tay, bàn chải và kem đánh răng. C. Cả A và B.	
GV tổng kết kết quả cuộc thi, vinh danh các trạng nguyên trong cuộc thi “Rung chuông vàng”.	
Hoạt động 2: Tuyên dương những ngôi sao sáng Mục tiêu:	

- HS tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình. - HS được phát triển năng lực tư duy phê phán và năng lực giao tiếp.	
Cách tiến hành: -GV giao nhiệm vụ cho HS: Đếm các viên sỏi/bông hoa... trong các “Giỏ việc tốt”, “Giỏ yêu thương”. Cứ 7 viên sỏi/bông hoa được quy đổi thành một ngôi sao. -HS tự đánh giá kết quả thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân, tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình, đếm số sỏi/hoa,... đã được nhận, quy đổi thành sao. -HS viết tên và số sao đã đạt được trên giấy hình ngôi sao. -GV lập mô hình “Những ngôi sao sáng” và đề nghị HS xếp thẻ sao của mình trên mô hình “Ngôi sao sáng”. Bạn nào càng có nhiều sao thì càng được xếp trên cao. -Cả lớp tham quan mô hình ngôi sao. Những bạn có nhiều sao chia sẻ cảm xúc và trải nghiệm khi thực hiện các hành vi trên. -Một số HS đóng vai “Phóng viên” phỏng vấn những bạn đứng vị trí top 5 theo những câu hỏi gợi ý sau: 1) Bạn có cảm tưởng như thế nào khi được xếp ở vị trí cao, là những ngôi sao sáng nhất? 2) Bạn có lời khuyên nào hoặc chia sẻ bí kíp thực hiện tốt nhiệm vụ với các bạn trong lớp? - Các bạn khác chúc mừng những ngôi sao sáng nhất. - GV khen ngợi HS đã có nhiều cố gắng thực hiện các hành vi thực hiện nội quy; sinh hoạt nền nếp; tự chăm sóc bản thân; tự giác làm việc của mình và yêu thương gia đình.	-HS thực hiện -HS tự ánh giá -HS viết -Lớp tham quan -HS đóng vai -HS chúc mừng
3/ Tổng kết bài học Mỗi HS nói một câu hoặc thể hiện hành vi cam kết thực hiện tốt những chuẩn mực đã học. GV	-HS thực hiện

có thể cho HS viết vào giấy “Lá thư gửi tương lai”, sau đó lưu lại để đọc vào cuối năm học lớp 1. GV nhận xét	
--	--

- .